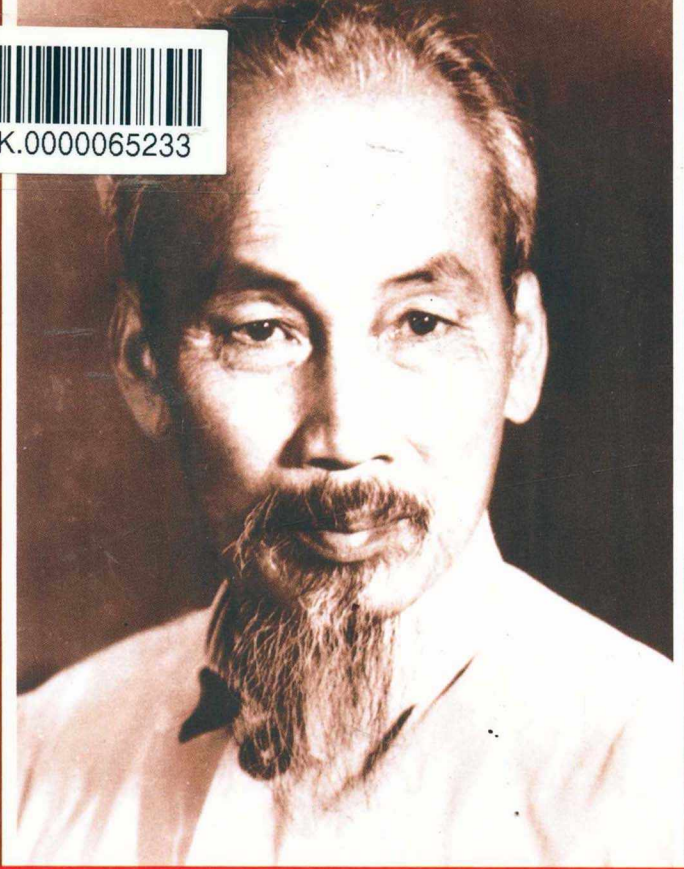




CK.0000065233



TRIẾT HỌC VĂN HÓA  
TRONG ĐẠO ĐỨC

**HỒ CHÍ MINH**

GS.TS. HỒ SĨ VỊNH

NGUYỄN  
ĐỌC LIỆU

46



NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

GS. TS. HỒ SĨ VỊNH

**TRIẾT HỌC VĂN HOÁ  
TRONG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH**

*(Hưởng ứng cuộc vận động học tập và làm theo  
tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh)*

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

## Lời mở

# TRIẾT HỌC VĂN HÓA - MỘT TIỀM NĂNG - MỘT NỘI DUNG CỦA TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN

Theo định nghĩa của *Bách khoa thư triết học* (Mátxcova, 1970), triết học văn hóa được sử dụng trong triết học phương Tây với nhận thức về *bản chất* và *ý nghĩa* của các sự kiện văn hóa. Vào những năm 80 thế kỷ XX, những vấn đề triết học văn hóa được các nhà khoa học Xô Viết ứng dụng và phát triển theo quan điểm mácxít. Người ta thường thảo luận, lật trở hai vấn đề cơ bản: Cái gì kiến tạo nên văn hóa với tư cách là một chỉnh thể, cấu trúc của nó là gì? Mục đích, sứ mệnh, ý nghĩa của văn hóa, của từng hình thái và hiện tượng văn hóa nằm ở đâu? Đây là những vấn đề vừa lý luận vừa lịch sử, có nội hàm rộng. Nghiên cứu các bài nói, bài viết, thơ - văn, chính luận, tiểu luận của Hồ Chí Minh, chúng tôi rút ra nhiều bài học

về văn hóa học, về phương pháp luận lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật.

## **I. BẢN CHẤT CỦA VĂN HÓA LÀ HÒA HIẾU**

Hòa hiếu là triết lý của phát triển được hiện diện qua nhiều thời đại, ở nhiều nền văn hóa. Trong thời đại chúng ta, khi mà thế giới chịu sự tác động của tính toàn cầu tạo nên một bức tranh nhiều mảng màu đối nghịch: một cực là các công ty độc quyền xuyên quốc gia và nhóm nhỏ nước giàu áp đặt, cưỡng đoạt các nước nghèo trong nhiều thập kỷ qua không đem lại thịnh vượng như đã hứa; còn cực kia là một nửa dân số sống trong nghèo khổ. Một tỷ người thất nghiệp hay thiếu việc làm tại hầu hết các nước. Khoảng 3 tỷ người thiếu nước,... Từ đó, những ý niệm về phát triển trái ngược nhau: sự tập trung về kinh tế, thương mại, mậu dịch, bảo vệ môi trường, chống khủng bố... nhưng lại phân chia về chính trị, văn hóa, tôn giáo. Có ba nhân tố để bệnh vực cho sự hiện diện và sự can thiệp của tác nhân hòa giải đối với phát triển: khoảng cách về các giá trị cơ bản giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây; sự khác biệt về văn hóa, về tôn giáo sinh ra sự khác biệt về chính sách thương mại, kinh doanh, bảo vệ môi trường; sự tiến bộ của xã hội không thể chỉ do bằng trình độ công nghệ, mức sống mà còn bằng những chuẩn mực đạo đức, sự ổn định chính trị, sự tự do tôn giáo.

Lịch sử Việt Nam chỉ ra rằng, văn hóa hòa hiếu là một giá trị thực, có truyền thống lâu đời của cộng đồng đa dân tộc. Ý thức tự cường, lòng tự hào dân tộc không chỉ là động lực của con người mà còn là một nguồn lực nội sinh, một chiều cao văn hiến giữ nước. Dẫu vậy thì “Gươm núi Sóc, cọc Bạch Đằng” là chuyện bất đắc dĩ. Ở thế kỷ XV, Lê Lợi, Nguyễn Trãi trước, sau vẫn dùng chính sách “tâm công” để đối xử với các nước lớn:

*Sửa hòa hiếu cho hai nước,*

*Tắt muôn đời chiến tranh...*

*Chỉ cần vẹn đất, cốt sao an ninh.*

(Phú núi Chí Linh)

Âm hưởng đó ta đọc được trong *Bình Ngô đại cáo*: *Rút cục, lấy đại nghĩa mà thắng hung tàn; Lấy chí nhân mà thay cường bạo, hoặc: Ta mưu đánh vào lòng, không chiến mà cũng thắng<sup>(1)</sup>.*

Truyền thống đó còn tìm thấy ở thời đại Quang Trung, nơi hội tụ nhiều hiện tượng văn hóa rực rỡ. Chính sách *hòa hiếu* không chỉ là sách lược, mà còn là bản chất của chế độ chính trị. *Chiếu dụ các quan văn võ cựu triều, Chiếu cầu hiền* là những thông điệp ngoại giao mềm dẻo,

---

(1) Xem: Nguyễn Trãi - *Thơ và đời*, NXB Văn học, Hà Nội, 1997, tr. 242 - 249.

thu phục lòng người. Chính sách *hòa hiếu* cùng với đường lối *dân vi bản* (*Chiếu lên ngôi*), tư tưởng *nhân nghĩa* là hợp với ý trời, thuận lòng người, làm cho dân đời đời thái bình là phương lược nhìn xa trông rộng, để ở bên cạnh nước lớn mà vẫn yên ổn.

Trong thời đại Hồ Chí Minh, nhân dân ta mà trước tiên là các nhà hoạch định chiến lược vĩ mô đã có ý thức tiếp thu có sáng tạo truyền thống hòa hiếu của cha ông. Nhiều nhà tư tưởng phương Tây cho rằng, Việt Nam thắng được hai đế quốc to là nhờ biết dựa vào chiều dày truyền thống văn hóa, điều mà kẻ thù xâm lược không hình dung nổi. Điều đó đúng. Chúng ta biết phát động chiến tranh tự vệ, biết đánh thắng và biết kết thúc chiến tranh. Chúng ta còn biết tạo ra những điều kiện để hòa hiếu, nếu cần. Ở đây, tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc hòa giải là hết sức minh bạch: chấp nhận đối thoại giữa các chính kiến; khoan hồng đại độ đối với kẻ thù khi đã thua trận; rộng lượng, khoan hồng đại độ đối với mọi tầng lớp nhân dân; chính sách đại đoàn kết với các dân tộc anh em; tôn trọng sự tự do tôn giáo và tín ngưỡng; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đạo đức Hồ Chí Minh và việc tiếp nhận Nho, Phật, Đạo diễn ra như thế nào? Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Tuy Khổng Tử là phong kiến và tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng, song những điều

hay trong đó thì ta nên học”<sup>(1)</sup>. Đối với Phật và Đạo giáo, Người cũng có những kiến giải tương tự. Theo tôi, *đạo lý dân tộc* chính là cơ sở để Hồ Chí Minh tiếp nhận những mặt tích cực của tam giáo vừa nói. Nho giáo là triết học nhập thế, chủ trương mọi người ai cũng phải lấy tu nhân làm gốc, đề cao học vấn, lễ giáo, truyền thống trọng học, trọng tài. Phật giáo tuyên ngôn: từ bi, bác ái, cứu khổ, cứu nạn, coi trọng nếp sống đạo đức, trong sạch, làm điều thiện, tránh điều ác, đề cao lao động. Đạo giáo khuyên con người sống cao thượng, không màng lợi ích vật chất, vì một chủ nghĩa nhân văn tiến bộ. Sống giữa thiên nhiên làm cảm hứng sáng tạo,... đó là đạo đức Hồ Chí Minh nhờ ảnh hưởng Đạo giáo.

Nói đến bản chất của nền văn hóa, các nhà văn hóa sử thường tìm đến đặc trưng bền vững. Còn cấu trúc thì phải đi tìm những nhân tố mở, động, uyển chuyển. Chúng khác nào những lớp phù sa bồi đắp dòng chảy văn hóa dân tộc từ đời này sang đời khác tạo nên bản sắc, bản lĩnh, cốt cách của nền văn hóa đó. Phải mất nhiều năm, qua kiểm nghiệm thực tiễn trong nước và trên thế giới, chúng ta mới chọn được mô hình động của nền văn hóa hiện đại, giàu bản sắc dân tộc, mà cấu trúc có thể gồm bốn đặc trưng sau:

---

(1) (2) *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, t.6, tr.46.

1. *Nền tảng tư tưởng triết học phù hợp với xu thế thời đại.* Nền văn hóa Việt Nam từ sau *Đề cương văn hóa năm 1943* được xây dựng trên cơ sở triết học - mỹ học Mác - Lênin với ba nguyên tắc: dân tộc, khoa học, đại chúng; về sau là ba nội dung: dân tộc, hiện đại, nhân văn đã tạo nên một cấu trúc động hướng về phía trước. Có người nói: chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thuộc về nền văn hóa đương đại. Ở đây có sự gặp gỡ kỳ diệu giữa chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc mà biểu tượng người công dân số một là Hồ Chí Minh.

2. *Nền văn hóa bao chứa những giá trị bền vững của truyền thống dân tộc được phát huy theo giá trị chân, thiện, mỹ.* Một trong nhiều giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam là truyền thống *tôn trọng con người*, tôn vinh những người có đức độ, tài năng. Không phải ngẫu nhiên mà người xưa gọi các văn nhân, kẻ sĩ, danh nho là hiền tài là chữ *nhân*, “nhân tâm thế đạo”. Nếu như văn chương là sự nghiệp của nghìn đời (*Văn chương thiên cổ sử* như câu thơ của Đỗ Phủ) thì đối với mỗi kẻ sĩ phải tôn trọng bốn cái gốc để lập thân: *đức hạnh, chính sự, ngôn ngữ, văn chương*. Văn hóa chính là sự chưng cất những phẩm chất, đạo đức, trí tuệ của con người. Triết lý “phi trí bất hưng” chính là ở đó.

3. *Nền văn hóa có số đông dân đạt trình độ, học vấn khá; trình độ dân trí cao; kỹ năng công nghệ đủ sức*



*phát triển kinh tế - xã hội.* Ở hai bình diện sau, hiện nay có nhiều hiện tượng đáng lo ngại: tâm lý vọng ngoại vô cơ của một bộ phận thanh thiếu niên; kiến thức về luật pháp nói chung và về luật lệ giao thông còn kém; văn hóa ứng xử nơi công cộng, thị hiếu nghệ thuật lành mạnh, các giá trị truyền thống,... chưa được nhiều người dân coi trọng. Nhiều con em các dân tộc không biết tiếng dân tộc mình, thờ ơ hát múa làn điệu dân tộc, ngại ngừng mặc y phục dân tộc trong dịp lễ hội. Tất cả thực trạng vừa nêu đang đòi hỏi hàng loạt biện pháp nâng cao việc đào tạo nguồn nhân lực.

4. *Nền văn hóa được hiện đại hóa.* Có thể có ba nội dung:

a) Mục tiêu của văn hóa là xây dựng con người Việt Nam có tư tưởng tiến bộ, đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh. Đó là *con người văn hóa*, là động lực và mục tiêu của phát triển. Mọi hoạt động sáng tạo văn hóa phải làm dày lên lớp văn hóa nhân bản, làm mỏng dần lớp văn hóa phi nhân tính.

b) Coi trọng đúng mức những giá trị tinh thần, giá trị văn hiến dân tộc. Hiện đại hóa văn hóa chỉ có thể đi vào cuộc sống suôn sẻ, khi triệu triệu con người lao động biết tìm hiểu, khám phá, đi sâu vào biển kiến thức của nhân loại. Nhiều dự báo cho biết, ở thế kỷ XXI, trí thông minh,

sức tưởng tượng và tri thức của con người vẫn tiếp tục quan trọng hơn máy móc.

c) Trong văn hóa, để hiện đại hóa được thực hiện cần đổi mới công nghệ in, công nghiệp giấy, thiết bị điện ảnh, thông tin đại chúng, xây dựng các thiết chế tầm quốc gia, quốc tế. Hàng đầu của quá trình hiện đại hóa còn là *môi sinh văn hóa*. Trung tâm của chính sách văn hóa là con người, là đội ngũ trí thức; và bởi vì, văn hóa nói cho cùng là quang phổ hoạt động của con người, mà người đại diện cho văn hóa dân tộc là giới trí thức đóng vai trò nòng cốt.

## II. Ý NGHĨA TRIẾT HỌC VĂN HÓA QUA MẤY HIỆN TƯỢNG VĂN HỌC CỦA BÁC HỒ

Lịch sử văn học là phân hệ của lịch sử văn hóa. Văn học của một chế độ nhất định được quy định về mặt lịch sử các hiện tượng văn học, các tác phẩm, các giai đoạn và mọi giá trị văn học diễn ra trong thời kỳ đó. Trên thế giới chưa ai lấy một niên biểu văn học làm cột mốc để phân kỳ lịch sử văn học. Văn hóa trong trường kỳ lịch sử là dòng thác sáng tạo và thích nghi chảy suốt, có bên lở, bên bồi. Nếu giai cấp thống trị tiến bộ thì nền văn học dân tộc đã có bến bờ chở nặng phù sa bồi đắp cho các tầng sâu văn hóa. Còn văn học dưới cái gậy chỉ huy của những tên bạo chúa thì văn học của dân tộc đó sẽ bị tha hóa.